

## Thông tin khoa học trên Đông Dương Tạp chí từ năm 1913 đến năm 1917

Ngày nhận bài: 01/12/2025 | Ngày phản biện: 05/12/2025 | Ngày xuất bản: 06/01/2026

**Tác giả:** Nguyễn Thị Mai (Học viên Cao học Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

**Tóm tắt:** Đầu thế kỷ XX, trong bối cảnh xã hội Việt Nam có những chuyển biến sâu sắc từ quỹ đạo truyền thống sang hiện đại, đặc biệt là sự tiếp biến văn hóa Đông, Tây, tại Hà Nội, Đông Dương Tạp chí là tờ báo quốc ngữ ra đời sớm nhất (số đầu tiên ra vào ngày 15/5/1913), góp phần truyền bá tư tưởng tiến bộ vào Việt Nam. Bài viết khảo cứu nội dung, cách thức truyền bá thông tin khoa học trên Đông Dương Tạp chí. Từ đó, đánh giá về một số đóng góp và hạn chế về truyền bá thông tin khoa học trên Đông Dương Tạp chí.

### 1. Đặt vấn đề

Đầu thế kỷ XX, báo chí du nhập vào nước ta như một sản phẩm của nền văn minh phương Tây. Theo “Lịch sử báo chí Việt Nam”, tác giả Lê Thúy Hằng cho rằng, báo chí đầu tiên xuất hiện ở Việt Nam là sự ra đời của các tờ báo tiếng Pháp ở Nam Kỳ, sau đó là sự xuất hiện của các tờ báo tiếng Việt (đầu tiên là tờ Gia Định báo, xuất bản năm 1865)<sup>(1)</sup>.

Đã có một số công trình nghiên cứu về Đông Dương Tạp chí, ví dụ như: nghiên cứu những đóng góp của báo chí trong quá trình hiện đại hóa văn học vào những năm đầu của thế kỷ XX<sup>(2)</sup>; nghiên cứu tư tưởng của một số tác giả tiêu biểu thông qua việc phân tích những tác phẩm của các tác giả này theo từng nhóm chủ đề<sup>(3)</sup>; nghiên cứu về đóng góp của chủ bút, nhà báo Nguyễn Văn Vĩnh đối với Đông Dương Tạp chí<sup>(4)</sup>. Tuy nhiên, hướng tiếp cận của các nghiên cứu kể trên chưa đi sâu vào việc tổng hợp, phân tích một cách hệ thống về thông tin khoa học trên Đông Dương Tạp chí, tạo ra khoảng trống trong nghiên cứu lịch sử báo chí quốc ngữ Việt Nam đầu thế kỷ XX.

Bài viết này hướng tới mục đích: thống kê, phân loại và phân tích nội dung thông tin khoa học (gồm Khoa học tự nhiên và Khoa học xã hội), làm rõ vai trò truyền bá thông tin khoa học của Đông Dương Tạp chí trong bối cảnh báo chí quốc ngữ đầu thế kỷ XX. Từ đó, đánh giá những đóng góp, hạn chế của Đông Dương Tạp chí trong truyền bá thông tin khoa học đầu thế kỷ XX.

## **2. Phương pháp nghiên cứu**

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính và phương pháp nghiên cứu định lượng.

Trước hết, bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu thống kê phân loại để thu thập, thống kê và phân loại 179 bài viết có thông tin khoa học trong khoảng thời gian khảo sát từ năm 1913 đến năm 1917 (với 134 số báo). Việc khảo sát tư liệu này được dựa trên khả năng tiếp cận thực tế: Ở trong nước, Thư viện Quốc gia Việt Nam hiện đang lưu trữ bộ sưu tập tương đối đầy đủ, từ số 1 đến số 134 (xuất bản trong giai đoạn từ năm 1913 đến năm 1917). Đây là nguồn tư liệu chủ yếu và khả thi nhất. Ở nước ngoài, theo kết quả mà tác giả tìm kiếm (vào tháng 5/2025) trên Thư viện Quốc gia Pháp (Bibliothèque nationale de France - BnF) trực tuyến, cho thấy BnF có lưu trữ các số báo của Đông Dương Tạp chí từ năm 1913-1919 (với tất cả là 231 số, từ số 1 ra vào tháng 5/1913 đến số 231 ra vào tháng 6/1919). Tuy nhiên, do tài liệu chưa được số hóa nên nguồn này chỉ được dùng để tham khảo đối chứng và xác định tính đầy đủ của bộ sưu tập Đông Dương Tạp chí ở Việt Nam hiện nay (chỉ có các số từ năm 1913 đến năm 1917).

Bài viết sử dụng phương pháp phân tích nội dung 179 bài viết trên Đông Dương Tạp chí có chứa thông tin khoa học. Mục đích nhằm xác định giá trị tri thức mà Đông Dương Tạp chí truyền tải. Việc phân loại thông tin khoa học trên Đông Dương tạp chí được xác định thông qua đặc trưng nội dung. Các bài viết thuộc khoa học xã hội thường bàn về tư tưởng, giáo dục, chính trị, văn hóa, phong tục và mô hình tổ chức xã hội; cách diễn giải nghiêng về lý tính, phản biện và hướng tới cải biến nhận thức cộng đồng. Ngược lại, những bài viết trình bày kiến thức về cơ học, hóa học, vệ sinh, khí tượng, địa chất hay nguyên lý vận hành của máy móc dựa trên quy luật tự nhiên được xếp vào khoa học tự nhiên; đặc trưng ở hệ thống thuật ngữ, giải thích khái niệm và

trình bày cơ chế vận hành. Cách phân nhóm này phản ánh diện mạo đa lĩnh vực của thông tin khoa học trên Đông Dương Tạp chí đầu thế kỷ XX.

Phương pháp lịch sử được áp dụng để lý giải bối cảnh chính trị - xã hội, văn hóa - tri thức mà Đông Dương Tạp chí ra đời, từ đó, thấy được những tính chất độc đáo của dòng báo chí thuộc địa đầu thế kỷ XX.

Phương pháp phỏng vấn sâu 5 chuyên gia được vận dụng nhằm thu thập thông tin định tính để đánh giá góc nhìn đương đại về giá trị, vai trò truyền bá khoa học của Đông Dương Tạp chí đối với độc giả đương thời. Gồm các chuyên gia:

GS Võ Văn Sen - Nguyên Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn (Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh); hiện là Phó Chủ tịch Hội đồng Giáo sư Liên ngành Lịch sử, Khảo cổ, Dân tộc học/Nhân học năm 2025.

GS Phạm Hồng Tung - Nguyên Viện trưởng, Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển (Đại học Quốc gia Hà Nội); hiện là Thành viên Hội đồng Giáo sư Liên ngành Lịch sử, Khảo cổ, Dân tộc học/Nhân học năm 2025.

PGS Ngô Văn Giá: Nguyên Trưởng khoa Viết văn - Báo chí, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội.

PGS Trần Viết Nghĩa: Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn (Đại học Quốc gia Hà Nội).

Nhà báo Khúc Hồng Thiện - Công tác tại Báo Nhân dân.

### **3. Kết quả nghiên cứu**

#### **3.1. Tổng quan về Đông Dương Tạp chí**

Đông Dương Tạp chí ra số đầu tiên ngày 15/5/1913, sau vụ mưu sát người Pháp tại một khách sạn ở Hà Nội (ngày 26/3/1913), do chính quyền Pháp tại Đông Dương cấp phép hoạt động và giao cho Nguyễn Văn Vĩnh làm chủ bút. Bước sang năm 1918, Đông Dương Tạp chí buộc phải nhường chỗ cho Nam Phong tạp chí thực hiện việc

ngợi ca công cuộc khai hóa của nước Đại Pháp và xây dựng nền văn hóa mới<sup>(5)</sup>. Số cuối cùng của Đông Dương Tạp chí là vào tháng 6/1919, với tổng 231 số báo.

Về giao diện của Đông Dương Tạp chí: Cách thức trình bày của Đông Dương Tạp chí thể hiện tính khoa học. Ở phần maket, tên Đông Dương Tạp chí viết in hoa, cỡ to, và ngay dưới tên đó là dòng chữ: "Edition spéciale du "LỤC TỈNH TÂN VĂN" Pour le Tonkin et L' Annam" (dịch nghĩa là: Phiên bản đặc biệt "LỤC TỈNH TÂN VĂN" Dành cho Bắc kỳ và An nam). Ngay dưới tiếp là dòng chữ Hán có nghĩa là: ĐÔNG DƯƠNG TẠP CHÍ. Ở maket cũng thể hiện tần suất xuất bản của tờ báo này: "MỘT TUẦN-LỄ RA MỘT SỐ, NGÀY THỨ NĂM"; chủ nhân của Đông Dương Tạp chí là F.-H.SCHNEIDER, trụ sở đặt tại Hà Nội, Đường Carreau, số 20; và thông tin về giá bán của số báo<sup>(6)</sup>.



Hình 1: Giao diện trang đầu tiên, số 1, Đông Dương Tạp chí.

Về tôn chỉ, mục đích của Đông Dương Tạp chí: Theo cuốn “Nguyễn Văn Vĩnh là ai?” của tác giả Nguyễn Lân Bình chủ biên, “Tiền đề dẫn đến sự ra đời của Đông Dương tạp chí là do thực dân Pháp muốn thực hiện âm mưu “nô dịch văn hóa tinh thần người bản xứ”,... Bên cạnh đó, khi chữ Hán cùng với đội ngũ nhà nho ngày một bị thu hẹp thì chữ Quốc ngữ gắn liền với đội ngũ tân học lại dần được mở rộng và sự ảnh hưởng của phương Tây cũng ngày càng rõ nét”<sup>(7)</sup>. Theo “Lịch sử báo chí Việt Nam 1865-1945” của tác giả Đỗ Quang Hưng (Chủ biên), Nguyễn Thành, Dương Trung Quốc, cho rằng Đông Dương Tạp chí là tờ báo quan trọng bậc nhất trong việc tuyên truyền cho văn minh phương Tây, văn minh Pháp<sup>(8)</sup>.

Trong bài “Chương trình” đăng trên số 1 của Tạp chí này, Đông Dương Tạp chí là một tờ riêng ở Bắc kỳ và Trung kỳ của báo “Lục Tỉnh Tân Văn”, mục đích là “đem các thuật hay nghề mới Thái-Tây mà dạy phổ thông cho người an nam”<sup>(9)</sup>. Nội dung này hàm chứa mong muốn tờ báo phổ cập tri thức khoa học và công nghệ phương Tây cho người Việt bằng chữ quốc ngữ. Ở mục “Cẩn cáo” trên số 1 cũng viết: “Mục chủ - nghĩa thì cốt in những bài Phổ-thông các thuật hay, nghề mới, mà chuyên nhất vào việc Nông là việc cốt của dân an-nam, và luận về các công-nghệ thường hợp với trình-độ văn-minh ta thời nay, mà các tòa Thương-cổ và Trường Bách-công đương nghiệm”<sup>(10)</sup>. Bên cạnh đó, trong số 2 của Đông Dương Tạp chí, mục “Chủ nghĩa” có đề cập cụ thể hơn về mục đích của Đông Dương Tạp chí là: “cốt ở việc đem các học thuật Thái - tây, dùng tiếng nôm ta, mà dạy phổ thông cho những người An-nam, không phải đi nhà-tràng cũng học được, hoặc đã đi học rồi mà học thêm”<sup>(11)</sup>.

### **3.2. Thông tin khoa học trên Đông Dương Tạp chí**

Qua khảo sát nội dung các bài viết trên Đông Dương Tạp chí, có thể chia thành một số lĩnh vực thông tin chính như sau:

| Stt | Lĩnh vực chính | Số lượng bài |
|-----|----------------|--------------|
| 1   | Xã hội         | 112          |
| 2   | Chính trị      | 90           |
| 3   | Kinh tế        | 72           |
| 4   | Giáo dục       | 50           |
| 5   | Y học          | 41           |
| 6   | Luật pháp      | 35           |
| 7   | Triết học      | 32           |
| 8   | Thiên văn      | 24           |
| 9   | Địa lý học     | 15           |
| 10  | Nông nghiệp    | 9            |
| 11  | Vật lý học     | 6            |

Bảng 1: Thống kê số lượng bài viết từ số 1 đến số 134 của Đông Dương Tạp chí theo một số lĩnh vực chính. (Nguồn: Tác giả khảo sát tất cả số báo của Đông Dương Tạp chí được lưu trữ tại Thư viện Quốc gia Việt Nam vào tháng 5 năm 2025).

Phân tích Bảng 1, lĩnh vực xã hội chiếm số lượng bài nhiều nhất (112 bài). Các lĩnh vực còn lại lần lượt là chính trị (90 bài), kinh tế (72 bài), giáo dục (50 bài), y học (41 bài), luật pháp (35 bài), triết học (32 bài), Thiên văn (24 bài), địa lý học (15 bài), nông nghiệp (9 bài) và vật lý học (6 bài).

Theo khảo sát tất cả các bài viết từ số 1 đến số 134 của Đông Dương Tạp chí, không phải bài viết nào trên tờ báo cũng chứa thông tin khoa học:

| Lĩnh vực          |                  | Số lượng bài |
|-------------------|------------------|--------------|
| Khoa học xã hội   | Xã hội           | 61           |
|                   | Triết học        | 32           |
|                   | Giáo dục         | 9            |
|                   | Kinh tế          | 9            |
|                   | Chính trị        | 4            |
|                   | <b>Tổng</b>      | <b>115</b>   |
| Khoa học tự nhiên | Thiên văn nghiệm | 24           |
|                   | Địa lý tự nhiên  | 15           |
|                   | Y học            | 10           |
|                   | Nông nghiệp      | 9            |
|                   | Vật lý học       | 6            |
|                   | <b>Tổng</b>      | <b>64</b>    |

Bảng 2: Thống kê số lượng bài viết từ số 1 đến số 134 của Đông Dương Tạp chí theo lĩnh vực khoa học tự nhiên và khoa học xã hội. (Nguồn: Tác giả khảo sát tất cả số báo của Đông Dương Tạp chí được lưu trữ tại Thư viện Quốc gia Việt Nam vào tháng 5 năm 2025).

Phân tích Bảng 2, số lượng bài viết chứa thông tin khoa học trên Đông Dương Tạp chí không nhiều. Trong đó, số lượng bài viết chứa thông tin khoa học xã hội nhiều hơn so với số lượng bài viết chứa thông tin khoa học tự nhiên.

3.2.1. Nội dung thông tin Khoa học xã hội trên Đông Dương Tạp chí

| Stt | Lĩnh vực  | Số lượng bài |
|-----|-----------|--------------|
| 1   | Xã hội    | 61           |
| 2   | Triết học | 32           |
| 3   | Kinh tế   | 9            |
| 4   | Giáo dục  | 9            |
| 5   | Chính trị | 4            |

Bảng 3: Thống kê số lượng bài viết lĩnh vực khoa học xã hội từ số 1 đến số 134 của Đông Dương Tạp chí. (Nguồn: Tác giả khảo sát tất cả số báo của Đông Dương Tạp chí được lưu trữ tại Thư viện Quốc gia Việt Nam vào tháng 5 năm 2025).

Theo thống kê, số lượng bài viết thuộc lĩnh vực khoa học xã hội trên Đông Dương Tạp chí trải rộng ở các mảng: Xã hội, triết học, kinh tế, giáo dục, chính trị. Trong đó, xã hội chiếm số lượng bài viết nhiều nhất (61 bài), tiếp đó là triết học (32 bài); giáo dục (9 bài); kinh tế (9 bài) và chính trị (4 bài).

**Về triết học:** Hầu hết các bài viết đã phổ cập tư tưởng triết học và luân lý học phương Tây tới độc giả người Việt. Loạt bài như “Luân lý học là gì?” (số 15, đăng ngày 21/8/1913), “Phận sự vợ chồng trước khi lấy nhau” (số 16, đăng ngày 28/8/1913), “Người ta sống ở đời không phải cốt cầu lấy sướng thân” (số 18, đăng ngày 20/11/1913),... đều là những chủ đề đạo đức học được trình bày theo hướng hiện đại, mang tinh thần của các triết gia người Pháp thế kỷ XIX; hướng tới một nền luân lý xuất phát từ lý trí con người, từ khái niệm. Lĩnh vực triết học có thể là tiên phong trong việc truyền bá tư tưởng học thuật phương Tây vào đời sống tinh thần người Việt. Trong bối cảnh xã hội Việt Nam khi đó còn chịu ảnh hưởng của luân lý Nho giáo và tín ngưỡng dân gian, thì loạt bài triết học chính là ngọn lửa khai sáng cho một thể hệ trí thức mới.

**Về kinh tế:** Trong số 72 bài viết thuộc lĩnh vực kinh tế, chỉ có 9 bài viết về thông tin khoa học xã hội (gồm 7 bài “Việc lĩnh chương rượu ở Bắc Kỳ và ở miền bắc xứ Trung Kỳ” (số 21, ngày 2/10/1913; số 24, ngày 23/10/1913; số 27, ngày 13/11/1913; số 28, ngày 20/11/1913; số 30, ngày 4/12/1913; số 31, ngày 11/12/1913; số 32, ngày 18/12/1913) và 2 bài “Nghề làm pháo” (số 34, ngày 1/1/1914 và số 35, ngày 8/1/1914). Nội dung lĩnh vực này thể hiện lối tư duy kinh tế ứng dụng, vừa phê phán các chính sách bất hợp lý, vừa chủ trương phổ biến các kỹ thuật sản xuất để áp dụng vào thực tiễn.

**Về chính trị:** Trong 90 bài viết về lĩnh vực chính trị, chỉ có 4 bài viết về thông tin khoa học xã hội. Bao gồm bài “Vỡ lòng nghề tự trị” (số 27), “Phận làm dân” (số 48, 49, 50). Trong đó, trong bài “Vỡ lòng nghề tự trị”, Nguyễn Văn Vĩnh nêu bật sự tiến bộ của nước Pháp khi người dân có quyền bầu cử nghị viện. Từ đó, ông đối chiếu với tình hình trong nước, thẳng thắn chỉ ra câu hỏi nhức nhối: “Trình-độ ta thế nào?”<sup>(12)</sup>. Còn bài “Phận làm dân” (số 48) của tác giả Nguyễn Văn Vĩnh, ngay từ đầu đã đặt vấn đề cần thiết phải “dạy cho dân ta biết ăn nói trước cửa quan, biết theo một lễ dẫn dụ ở chốn công-đường, biết một đôi chút qui điều việc kiện cáo, việc tra xét, thì vừa lợi việc cho nhà-nước, cho các quan, mà dân cũng được thêm biết phận mình ra”<sup>(13)</sup>. Bài viết này



giải thích về chức trách của các quan Tây và quan An nam, giúp người dân hiểu đúng và thực hiện được các quyền, trình tự kiện cáo và khai trình ở cửa quan.

**Về xã hội:** Trong số 112 bài viết thuộc lĩnh vực xã hội, có 61 bài viết về thông tin khoa học, ví dụ như: 35 bài “Nhời đàn bà” (từ số 7-22; 29, 30-42, 45, 47-52); 18 bài “Xét tậ mình”; bài “Người Tàu và người Annam” (số 12); “Thế nào là văn-minh” (số 35); “Về Âu Á văn-minh” (số 37, 38); “Tổng luận về sự tu thân” (số 47),... Trong đó, loạt 18 bài “Xét tậ mình” (từ số 6-22, và số 29) tập trung vào việc phê phán thói hư tậ xấu, những hủ tục của người An nam như: ăn gian nói dối, ỷ lại, hoang phí, lợi dụng khó khăn của người khác để trục lợi, chuộng hư danh, cờ bạc, mê tín dị đoan, thói hay cười,... nhằm đưa ra cách nhìn duy lý, lý giải hành vi con người dưới góc độ khoa học xã hội và đạo đức học.

Ngoài ra, loạt 35 bài trong mục “Nhời đàn bà” (từ số 7-22; 29, 30-42, 45, 47-52) được xem là một trong những tiếng nói đầu tiên về phụ nữ trên báo chí Việt Nam đầu thế kỷ XX, đặt nền móng cho diễn ngôn giải phóng phụ nữ trong đời sống tư tưởng đầu thế kỷ XX. Ngoài ra, tác phẩm “Thế nào là văn-minh” (số 35, ngày 8/1/1914) của Phan Kế Bính đã giải thích các khái niệm khoa học “văn minh”, phân loại văn minh, tránh lầm tưởng về văn minh, và khẳng định văn minh phải bắt nguồn từ gốc – phải học để tìm ra công nghệ, kỹ nghệ,... Trong bài có đoạn viết “Văn-minh là văn-minh đường học hành, văn-minh đường công-nghệ, chứ không phải văn-minh chỉ những điều phù hoa lịch-sự bên ngoài”<sup>(14)</sup>.

Với tác phẩm “Về Âu Á văn-minh” (số 37, đăng ngày 22/1/1914; số 38, đăng ngày 5/2/1914), từ những trải nghiệm thực tiễn ở Pháp, tác giả Thái Kiến Quang đã cho thấy văn minh giữa Âu và Á có sự khác nhau rõ rệt. Có đoạn viết: “Hai văn minh ấy, một bên ví như cô con gái mơn mớn đang xuân, áo quần ống chuốt, còn một bên tựa hồ như người đàn bà đã đứng tuổi, ăn mặc lôi thôi nói năng giữ gìn”<sup>(15)</sup>. Từ đó, gợi ra những kinh nghiệm mà người An nam có thể học hỏi được ở người Pháp để xây dựng văn minh.

**Về giáo dục:** Trong tổng số 50 bài viết về lĩnh vực giáo dục, chỉ có 9 bài viết thông tin khoa học xã hội, gồm các bài: “Học hành” (số 2), “Học cũ học mới” (số 5), “Giáo dục là thế nào?” (số 11), “Luận về việc du học” (số 30), loạt bài “Đại học” (các số 37, 39,

40), “Sự học” và “Đạo đức” (số 51). Với những tác phẩm này, một số khái niệm khoa học mới xuất hiện như: “du học”, “đại học”, “tân dân”, “minh đức”, “trí tri”, “cách vật”,... khẳng định giá trị của Nho học, của Đạo Khổng tử, sách của Thánh hiền,... nhưng đồng thời cũng gợi ra những ưu điểm và sự cần thiết phải học tập nền giáo dục phương Tây.

**3.2.2. Nội dung thông tin Khoa học tự nhiên trên Đông Dương Tạp chí**

Thông tin khoa học tự nhiên xuất hiện trên Đông Dương Tạp chí tập trung chủ yếu ở các mảng: Thiên văn, địa lý, y học, nông nghiệp, vật lý.

| Stt | Lĩnh vực         | Tổng số bài |
|-----|------------------|-------------|
| 1   | Thiên văn nghiệm | 24          |
| 2   | Địa lý tự nhiên  | 15          |
| 3   | Y học            | 10          |
| 4   | Nông nghiệp      | 9           |
| 5   | Vật lý học       | 6           |

Bảng 4: Thống kê số lượng bài viết thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên từ số 1 đến số 134 của Đông Dương Tạp chí. (Nguồn: Tác giả khảo sát tất cả số báo của Đông Dương Tạp chí được lưu trữ tại Thư viện Quốc gia Việt Nam vào tháng 5 năm 2025).

**Về Địa lý tự nhiên:** Chuyên mục “Luận về đê” bao gồm 15 bài phản ánh vấn đề thủy lợi, địa hình, dòng chảy và các giải pháp phòng chống lũ lụt tại Bắc Kỳ. Các bài báo được chia thành nhóm chủ đề chính như: thông tin về giữ đê/đắp đê (chú trọng đến cấu trúc, vật liệu, phương pháp thi công); thông tin về bỏ đê/hủy đê (đưa ra quan điểm mới mẻ, gần với cách tiếp cận điều tiết dòng chảy tự nhiên); thông tin về các giải pháp kỹ thuật, quản lý (kết hợp cả yếu tố kỹ thuật và thể chế, phản ánh nhu cầu cải cách thủy lợi theo hướng hệ thống và bền vững).

**Về Thiên văn nghiệm:** Chuyên mục “Thiên văn nghiệm” (thực chất là khí tượng học ứng dụng) trong 24 số báo (từ số 17 đến số 40) đề cập đến việc dự báo thời tiết, áp lực không khí, lượng hơi nước trong không khí, đo lượng mưa, đo hướng và sức gió, độ

quang mây. Các thông tin đo lường được cập nhật từ 10 giờ sáng đến 4 giờ chiều trong 7 ngày/số, thông số được đo nghiệm tại trạm công nghệ Hà Nội. Các khái niệm được giả thích rõ ràng, dễ hiểu.

**Về Vật lý học:** Có 1 bài “Luận về nghề bay” (số 6) và 5 bài “Thiệt hành điển học” (các số 119, 120, 121, 122, 124). Trong đó, bài “Thiệt hành điển học” được dịch từ sách tiếng Pháp sang chữ quốc ngữ, nhằm truyền đạt những kiến thức cơ bản về điện học cho thợ An Nam vận hành máy móc điện khí mà không biết tiếng Pháp. Tuy nhiên, để tiếp nhận nội dung, người đọc cần nắm vững bốn phép toán cộng, trừ, nhân, chia.

**Về Nông nghiệp:** Có 9 bài viết thuộc lĩnh vực này đã tập trung vào việc tăng năng suất lúa, tiêu biểu là loạt 6 bài “Phép khiến nước làm ruộng ở Bắc kỳ và mạn Bắc Trung kỳ” của J. A. Langon (dịch từ tờ báo tiếng Pháp có tên là Bulletin économique de l'Indochine, ở các số 2, 3, 4, 5, 9, 10); 2 bài “Bón ruộng” (số 39, 40); và “Cách làm cho tốt lúa” (số 38). Đây là một mảng được đặc biệt chú trọng, phù hợp với một xã hội nông nghiệp truyền thống. Trong đó, các bài viết hướng dẫn cách bón ruộng, chọn giống, trồng lúa, làm thủy lợi.

**Về Y học:** Trong số 41 bài viết lĩnh vực y học, qua khảo sát cho thấy có 10 bài viết về thông tin khoa học tự nhiên, bao gồm bài “Cách phòng Các bệnh truyền nhiễm” (số 3), “Luận về việc thuốc” (số 26); “Lược qua thuốc Thái-tây” (số 27, 29, 30, 31); “Gia truyền kinh nghiệm An - Nam” (số 33, 34, 37, 38). Các bài viết này đã tạo nên một diễn đàn sôi nổi, tập trung vào quá trình chuyển giao y học hiện đại vào Việt Nam.

Từ việc phân tích nội dung thông tin khoa học tự nhiên và khoa học xã hội trên Đông Dương Tạp chí, có thể khẳng định rằng thông tin khoa học trên tờ báo này thể hiện một cách phong phú, đa dạng và cô đọng, tạo nên giá trị đặc trưng như: dễ hiểu, chính xác, hệ thống, và khai sáng.

### 3.3. Cách thức truyền bá thông tin khoa học trên Đông Dương Tạp chí

Đông Dương Tạp chí đã nỗ lực đáng kể trong việc đưa tri thức khoa học du nhập vào xã hội Việt Nam đầu thế kỷ XX từ nội dung cho đến cách thức thể hiện ở: tần suất thông tin khoa học; nguồn thông tin khoa học; ngôn ngữ thể hiện thông tin khoa học.

Trước hết, về tần suất: trung bình mỗi số có khoảng 16 trang/số, trong đó số trang xuất hiện thông tin khoa học khoảng 5-8 trang/số; còn lại là những trang chứa thông tin khác (về đời sống xã hội, thời sự trong nước, thời sự thế giới và quảng cáo). Có số có cả bài viết chứa thông tin khoa học tự nhiên, khoa học xã hội nhưng cũng có số chỉ chứa thông tin khoa học xã hội.

Về nguồn thông tin: Thông tin khoa học trên Đông Dương Tạp chí có từ các nguồn như: dịch thuật, biên soạn, sáng tác. Trong đó, nguồn thông tin chủ yếu là bài viết được sáng tác bởi các tác giả người Việt Nam.

Về ngôn ngữ: Có sự kết hợp cả chữ viết và hình ảnh minh họa, giúp thông tin có tính thuyết phục, tạo dựng phong cách viết mang lý trí, và cũng có thể coi là tạo nền tảng cho báo chí khoa học hiện đại. Nhà báo Khúc Hồng Thiện đánh giá: “Đông Dương Tạp chí chọn lối viết giản dị, trong sáng, giàu tính sư phạm, hướng tới người đọc đại chúng - điều mà Nam Phong tạp chí vẫn còn mang tính “thượng lưu học thuật”. Chính sự phổ cập ấy khiến Đông Dương Tạp chí trở thành “trường học làm báo” đầu tiên của người Việt, nơi nhiều cây bút trẻ được đào luyện và từ đó, hình thành đội ngũ nhà báo hiện đại sau này”<sup>(16)</sup>. Ví dụ, trong bài “Về Âu Á văn-minh” số 37, đăng ngày 22/1/1914, tác giả Thái Kiến Quang đã ví văn-minh Á như cụm trúc, văn-minh Âu như dây bí. Trong bài có đoạn viết: “Ta nên xem trúc có lá nào khô, ta nhặt đi, cành nào gai góc, vướng vít, ta chặt đi, để chỗ cho bí leo. Bí có lan ra ta không nên sợ thương đến mạng trúc, vì lực trúc mạnh, rễ trúc cứng. Ta cứ để cho bí leo, hoa bí trang sức cho ta được đẹp, quả bí cho ta được món ăn ngon”<sup>(17)</sup>. Đông Dương Tạp chí sử dụng yếu tố minh họa như: tranh vẽ, bảng biểu, sơ đồ,... thể hiện tư duy khoa học theo hướng hiện đại, trực quan và sinh động, kết hợp giữa lý thuyết và quan sát thực nghiệm. GS.TS Võ Văn Sen chia sẻ: “Đông Dương Tạp chí có xuất hiện con số, hình ảnh, biểu đồ,... là biểu hiện đầu tiên trong quá trình phát triển và truyền bá văn minh phương Tây, đồng thời giải Tây hóa”<sup>(18)</sup>.



Ngoài ra, có một số bài chứa thông tin khoa học tự nhiên được xuất hiện từ số 119 đến 124 (vào cuối năm 1917).

Số lượng bài viết khoa học xã hội nhiều hơn khoa học tự nhiên. Cụ thể, tổng bài viết khoa học xã hội là 115 bài; tổng số bài viết khoa học tự nhiên là 64 bài. Như vậy, số lượng bài viết khoa học xã hội nhiều hơn khoa học tự nhiên 51 bài. PGS.TS Ngô Văn Giá đánh giá: "Việc số lượng bài báo thuộc khoa học xã hội và nhân văn nhiều hơn khoa học tự nhiên là điều tất yếu: bởi đây là giai đoạn khởi đầu của quá trình đấu tranh hướng về văn minh và tiến bộ, trong đó báo chí đóng vai trò công cụ cải cách tư tưởng, chưa thể là diễn đàn của các ngành khoa học chuyên sâu"<sup>(19)</sup>.

Trong bối cảnh xã hội Việt Nam đầu thế kỷ XX, sự xuất hiện của Đông Dương Tạp chí đã tạo ra bước chuyển quan trọng trong việc đưa tri thức khoa học thường thức vào xã hội thuộc địa:

Thứ nhất, Đông Dương Tạp chí là kênh truyền bá tri thức khoa học thường thức tiêu biểu trong xã hội Việt Nam thời thuộc địa. GS.TS Phạm Hồng Tung nhận xét: "Đông Dương Tạp chí có giải thích các hiện tượng một cách khoa học, để cho người đọc hiểu kỹ hơn về bản chất của các hiện tượng mà trước đây quần chúng vẫn làm nhưng không hiểu về nguyên lý. Đó chính là kiến thức khoa học nhưng vẫn là khoa học thường thức - giải thích những hiện tượng, phổ biến kiến thức phổ thông để tất cả những ai không học cũng hiểu được, không cần một quá trình học vấn sâu sắc, chuyên sâu"<sup>(20)</sup>. Cùng với đó, PGS.TS Trần Viết Nghĩa khẳng định rằng: "Tờ báo đã truyền bá được tinh thần khoa học, lối sống khoa học vào Việt Nam đầu thế kỷ XX"<sup>(21)</sup>.

Thứ hai, tờ báo giúp hình thành thế giới quan mới cho độc giả. Trên Đông Dương Tạp chí, lần đầu tiên người Việt được tiếp cận hệ thống những vấn đề vốn xa lạ với nền văn hóa Á Đông như: nguyên lý hoạt động của máy móc, các khái niệm liên quan đến lập hiến, nghị viện, phương pháp giáo dục mới, đời sống thị dân kiểu Tây, hay những thực hành khoa học trong lĩnh vực y tế. Ở thời điểm chữ quốc ngữ mới thoát khỏi phạm vi truyền giáo và mức độ phổ biến còn hạn chế, việc có một tờ báo quốc ngữ đề cập đến kiến thức khoa học một cách đều đặn theo kỳ, đã ảnh hưởng sâu rộng đến môi trường tiếp nhận tri thức của xã hội. Đọc lại Đông Dương Tạp chí là hành trình trở về nguồn

cội của tư tưởng báo chí Việt Nam để hiểu rằng báo chí từng là một sự nghiệp khai sáng. Nhà báo Khúc Hồng Thiện cho rằng: "Giữa thời đại truyền thông số, khi thông tin dễ bị cuốn vào tốc độ và thị hiếu, Đông Dương Tạp chí nhắc chúng ta nhớ lại cốt lõi: báo chí là đạo học của sự trung thực và khai minh"<sup>(22)</sup>. Thêm nữa, báo chí ngày nay có thể học được tinh thần tiên phong và khát vọng truyền bá khoa học, văn minh, văn hóa gắn với mục tiêu đổi mới đất nước. PGS.TS Ngô Văn Giá nhận định, báo chí hiện đại học được từ Đông Dương Tạp chí ở việc "cần phát huy tính ứng dụng, thiết thực trong truyền thông khoa học để hướng tới việc giúp người đọc hiểu và vận dụng được tri thức khoa học vào thực tế"<sup>(23)</sup>. Đông Dương Tạp chí truyền bá những kiến thức khoa học kỹ thuật phương Tây vào Việt Nam, đồng thời đóng góp vào công cuộc xây dựng lối sống mới, khoa học theo kiểu Âu tây ở Việt Nam đầu thế kỷ XX. Đặc biệt, Đông Dương Tạp chí truyền bá khoa học để giải phóng con người, làm nền tảng cho cuộc vận động giải phóng xã hội sau này. Từ báo tạo diễn đàn sôi nổi khi giới thiệu, cổ vũ và hình thành các giá trị nhân văn, hiện đại, dân chủ, nhất là bình đẳng giới.

Bên cạnh đó, Đông Dương Tạp chí lan tỏa quan niệm rằng việc nâng cao dân trí bằng tri thức khoa học cũng chính là một cách thể hiện tinh thần yêu nước. Tất cả thông tin khoa học trên Đông Dương Tạp chí đều phổ biến tri thức khoa học mà trước đó người ta không nghĩ đó là tri thức khoa học, là thành tựu của khoa học văn minh phương Tây, góp phần vào cuộc đấu tranh giải phóng con người, xã hội, tạo nền tảng cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc sau này.

Thứ ba, lựa chọn chủ đề thông tin khoa học thực nghiệm có khả năng ứng dụng vào thực tiễn, kết hợp giữa chữ viết với minh họa (hình ảnh, sơ đồ, bảng biểu,...). Từ báo thiết lập cách thức tổ chức thông tin khoa học theo hướng ổn định và đều kỳ. Mỗi số Đông Dương Tạp chí đều bố trí một dung lượng nhất định cho thông tin khoa học. Cách tổ chức thông tin như vậy sẽ tạo ra thói quen tiếp nhận tri thức mới cho độc giả. Từ đó, tạo cho độc giả quan tâm hơn về những kiến thức khoa học trên báo chí, tạo môi trường ban đầu để khoa học có thể phát triển được. Bên cạnh đó, các bài viết khoa học trên Đông Dương Tạp chí thường ngắn gọn, rõ ràng, chia thành các chuyên mục; sử dụng hình ảnh minh họa, ví dụ, hoặc tình huống thực tế; sơ đồ, hình vẽ hoặc cách diễn giải theo tiến trình logic. Nhờ đó, giúp nâng cao hiệu quả truyền tải thông tin khoa học.



Những giới hạn trong truyền bá khoa học trên Đông Dương Tạp chí là tất yếu và mang tính lịch sử, xuất phát từ điều kiện xã hội Việt Nam đầu thế kỷ XX về trình độ phát triển kinh tế, xã hội, học thuật, thiết chế và môi trường báo chí thuộc địa:

Thứ nhất, giới hạn về nguồn tri thức, kỹ thuật. Đầu thế kỷ XX, nước ta chưa hình thành nền khoa học độc lập, chưa có đội ngũ chuyên gia khoa học và chưa có thiết chế học thuật hoàn chỉnh. Do đó, nguồn thông tin khoa học trên báo chí thường thông qua dịch thuật, giới thiệu và diễn giải các tri thức khoa học phương Tây.

Thứ hai, trình độ dân trí chưa cao. Độc giả của Đông Dương Tạp chí là tầng lớp trí thức, công chức, và thị dân biết chữ quốc ngữ. Có thể coi rào cản lớn nhất và mang tính hệ thống chính trong truyền bá thông tin khoa học thời kỳ này đó là tình trạng mù chữ của nhân dân ta đầu thế kỷ XX.

Thứ ba, khả năng ứng dụng khoa học vào thực tiễn xã hội cũng là một hạn chế trong tiến trình truyền bá khoa học trên báo chí đầu thế kỷ XX. Các thông tin khoa học trên Đông Dương Tạp chí về cơ bản đã tạo được lực đẩy về nhận thức, gắn với mục tiêu nâng cao dân trí, cải thiện lối sống và hướng tới văn minh, tiến bộ xã hội. Tuy nhiên, để tri thức khoa học đó có thể đi vào đời sống, cần có lực kéo từ nhu cầu thực tiễn của xã hội. Song, điều này trong xã hội Việt Nam đầu thế kỷ XX chưa thể đáp ứng được. Theo GS Phạm Hồng Tung, nhu cầu xã hội đối với tri thức khoa học chưa đủ mạnh để tạo ra môi trường ứng dụng rộng rãi, khiến cho các cuộc vận động xây dựng lối sống khoa học, văn minh mà Đông Dương Tạp chí khởi xướng phải diễn ra trong thời gian dài cho tới tận những giai đoạn sau, "những cuộc vận động lối sống văn minh vẫn được thực hiện đến tận ngày nay"<sup>(24)</sup>. Cũng chính vì thiếu điều kiện ứng dụng vào thực tiễn nên nếu Đông Dương Tạp chí phổ biến những nội dung khoa học đòi hỏi trình độ cao thì xã hội khó có khả năng hấp thụ và vận dụng. Đây cũng chính là lý do vì sao Đông Dương Tạp chí nói riêng và báo chí khoa học thời kỳ cận đại nói chung chủ yếu tập trung vào phổ biến kiến thức khoa học phổ thông, khoa học thường thức, gắn với đời sống sinh hoạt nhiều hơn./.



- (1), (5) Lê Thúy Hằng (2014), Lịch sử báo chí Việt Nam, Đề tài khoa học cấp cơ sở, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội, tr 11-13, 21-22.
- (2) Tạ Anh Thư (2016), Những đóng góp của Đông Dương Tạp chí trong quá trình hiện đại hóa văn học, văn hóa Việt Nam đầu thế kỷ XX, Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- (3) Phạm Thị Thu (1999), "Giáo dục học trên Đông Dương Tạp chí", Tạp chí khoa học Quốc gia Hà Nội, 15(5), tr 44-49.
- (4) Mai Thành Chung (2017), "Nguyễn Văn Vĩnh với phong trào canh tân văn hóa Việt Nam đầu thế kỷ XX", Tạp chí Nghiên cứu Văn hóa, (21), tr 55-61.
- (6) Hoàng Cương, Thu Hương (2017), Đông Dương Tạp chí – tờ báo Quốc ngữ sớm nhất ở Hà Nội, Văn hóa Nghệ An. <http://vanhoanghean.vn/chi-tiet-tin-tuc/11769-dong-duong-tap-chi-to-bao-quoc-ngu-som-nhat-o-ha-noi> (truy cập ngày 20/11/2025).
- (7) Nguyễn Lâm Bình (chủ biên) (2013), Nguyễn Văn Vĩnh là ai?, Nxb. Tri thức, Hà Nội, tr 290-291.
- (8) Đỗ Quang Hưng (Chủ biên), Nguyễn Thành, Dương Trung Quốc (2001), Lịch sử báo chí Việt Nam 1865-1945, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, tr 49-50.
- (9) Nguyễn Văn Vĩnh (1913), "Chương trình", Đông Dương Tạp chí, (1), tr 2.
- (10) Nguyễn Văn Vĩnh (1913), "Cần cáo", Đông Dương Tạp chí, (1), tr 15-16.
- (11) Nguyễn Văn Vĩnh (1913), "Chủ nghĩa", Đông Dương Tạp chí, (2), tr 2.
- (12) Nguyễn Văn Vĩnh (1914), "Vỡ lòng nghề tự trị", Đông Dương Tạp chí, (27), tr 3-4.
- (13) Nguyễn Văn Vĩnh (1914), "Phận làm dân", Đông Dương Tạp chí, (48), tr 3-4.
- (14) Phan Kế Bính (1914), "Thế nào là văn minh", Đông Dương Tạp chí, (35), tr 15.
- (15), (17) Thái Kiến Quang (1914), Về Âu Á văn-minh, Đông Dương Tạp chí, (37), tr 8, 9.
- (16) Phòng văn sâu Khúc Hồng Thiện, Nhà báo, nhà thơ, nhà nghiên cứu văn hóa, công tác tại Báo Nhân dân; Hội Nhà văn Việt Nam, Hội Di sản văn hóa Việt Nam.
- (18) Phòng văn sâu Võ Văn Sen - Nguyên Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn (Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh); hiện là Phó Chủ tịch Hội đồng Giáo sư Liên ngành Lịch sử, Khảo cổ, Dân tộc học/Nhân học năm 2025.
- (19), (23) Phòng văn sâu Ngô Văn Giá, Nguyên Trưởng khoa Viết văn - Báo chí, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội.
- (20), (24) Phòng văn sâu Phạm Hồng Tung, Nguyên Viện trưởng, Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển (Đại học Quốc gia Hà Nội); hiện là Thành viên Hội đồng Giáo sư Liên ngành Lịch sử, Khảo cổ, Dân tộc học/Nhân học năm 2025.
- (21) Phòng văn sâu Trần Viết Nghĩa, Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn (Đại học Quốc gia Hà Nội).
- (22) Phòng văn sâu Khúc Hồng Thiện, Nhà báo, nhà thơ, nhà nghiên cứu văn hóa, công tác tại Báo Nhân dân; Hội Nhà văn Việt Nam, Hội Di sản văn hóa Việt Nam.